**Mẫu số 16**

***Ghi chú:***

(1) Đối với báo cáo định kỳ năm, doanh nghiệp cung cấp số liệu từ ngày 01 tháng 01 ước tính tới ngày 31 tháng 12 của năm.

(2) Doanh nghiệp gửi kèm theo bản điện tử qua thư điện tử các nội dung liên quan trong báo cáo.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN DOANH NGHIỆP**  Số: ..... | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*......, ngày ....... tháng ....... năm.......*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH   
BÁN HÀNG ĐA CẤP PHÁT SINH TẠI ĐỊA PHƯƠNG**

**Kỳ báo cáo ………..**

Kính gửi: .................................................

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ:

Chi nhánh/Văn phòng đại diện tại địa phương (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Đầu mối tại địa phương (trường hợp không có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương):

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

**1. Hoạt động bán hàng đa cấp của trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Trụ sở chính/Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh** | **Địa chỉ** | **Người đứng đầu** | **Điện thoại liên hệ** | **Tình trạng hoạt động hiện tại** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |

*(Doanh nghiệp kê khai đầy đủ thông tin về trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa phương. Tình trạng hoạt động hiện tại của chi nhánh/địa điểm kinh doanh: đang hoạt động hoặc đã ngừng hoạt động.)*

**2. Mạng lưới người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương**

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương tính đến thời điểm báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương phát sinh mới trong kỳ báo cáo

+ Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương chấm dứt hợp đồng trong kỳ báo cáo

*(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên, ngày tháng năm sinh, địa chỉ nơi cư trú (thường trú hoặc tạm trú trong trường hợp không cư trú tại nơi thường trú), số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số người tham gia, điện thoại liên hệ của người tham gia bán hàng đa cấp)*

**3. Doanh thu bán hàng đa cấp tại địa phương**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị** | |
|  |  | Doanh thu chưa gồm VAT  (triệu đồng) | Doanh thu bao gồm VAT  (triệu đồng) |
| 1 | Thực phẩm chức năng/Thực phẩm bổ sung sức khỏe |  |  |
| 2 | Mỹ phẩm |  |  |
| 3 | Quần áo/Thời trang |  |  |
| 4 | Thiết bị |  |  |
| 5 | Đồ gia dụng |  |  |
| 6 | Khác |  |  |
| 7 | Tổng cộng |  |  |

*(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên doanh thu bán hàng đa cấp cho người tham gia, khách hàng tại địa phương)*

**4. Hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trả cho người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương**

Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp tại địa phương nhận hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế, khuyến mại trong kỳ báo cáo

*(Chỉ tiêu báo cáo: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; số hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp; mã số người tham gia; doanh thu bán hàng trong kỳ; giá trị hoa hồng, tiền thưởng, lợi ích kinh tế đã nhận trong kỳ; giá trị khuyến mại quy đổi thành tiền trong kỳ; khấu trừ thuế thu nhập cá nhân)*

**5. Kết quả hoạt động kinh doanh**

*(Nội dung này chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ năm)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị (triệu đồng)** |
| **1** | **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** |  |
|  | Các khoản giảm trừ |  |
| **2** | **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** |  |
|  | Doanh thu từ bán hàng đa cấp |  |
|  | Doanh thu khác |  |
| **3** | **Doanh thu hoạt động tài chính** |  |
| **4** | **Giá vốn hàng bán** |  |
|  | Giá vốn mặt hàng đa cấp |  |
|  | Giá vốn ngoài mặt hàng đa cấp (nếu có) |  |
| **5** | **Chi phí quản lý, kinh doanh** |  |
|  | Chi phí hoa hồng |  |
|  | Chi phí khuyến mãi |  |
|  | Chi phí bán hàng khác |  |
|  | Chi phí quản lý |  |
|  | Chi phí tài chính |  |
| **6** | **Lợi nhuận trước thuế** |  |
| **7** | **Lợi nhuận sau thuế** |  |

*(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dự trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)*

**6. Thực hiện nghĩa vụ ngân sách đối với nhà nước**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Chỉ tiêu** | **Giá trị (triệu đồng)** |
| 1 | Thuế môn bài |  |
| 2 | Thuế giá trị gia tăng (VAT) |  |
| 3 | Thuế xuất nhập khẩu |  |
| 4 | Thuế thu nhập cá nhân (của người lao động) |  |
| 5 | Thuế thu nhập cá nhân nộp hộ người tham gia BHĐC |  |
| 6 | Thuế thu nhập doanh nghiệp |  |
| 7 | Khác |  |
|  | Tổng cộng |  |

*(Doanh nghiệp báo cáo nội dung này dựa trên báo cáo gửi cơ quan thuế tại các địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính, chi nhánh)*

**7. Chương trình khuyến mại tại địa phương**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chương trình khuyến mại** | **Thời gian bắt đầu** | **Thời gian kết thúc** | **Giá trị khuyến mại đăng ký/thông báo** | **Giá trị khuyến mại thực hiện** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |

*(Kết quả thực hiện các chương trình khuyến mại trong kỳ báo cáo)*

**8. Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo tại địa phương**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên hội nghị, hội thảo, đào tạo** | **Thời gian tổ chức** | **Địa điểm tổ chức** | **Nội dung** | **Số lượng người tham dự** |
| 1 |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |

*(Các hội nghị, hội thảo đào tạo được doanh nghiệp thông báo tới Sở Công Thương và thực hiện trong kỳ báo cáo)*

**9. Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **CMND** | **Mã số người tham gia** | **Điện thoại** | **Thời gian đào tạo** | **Phương thức đào tạo** | **Ngày cấp Thẻ thành viên** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |

*(Đào tạo cơ bản cho người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương trong kỳ: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; thời gian đào tạo; phương thức đào tạo; ngày cấp Thẻ thành viên)*

**10. Mua lại hàng hóa từ người tham gia bán hàng đa cấp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ tên** | **CMND** | **Mã số người tham gia** | **Điện thoại** | **Giá trị hàng hóa trả lại** | **Khấu trừ** | **Giá trị đã chi trả** | **Giá trị còn lại** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng** | | | | |  |  |  |  |

*(Danh sách người tham gia bán hàng đa cấp cư trú tại địa phương có yêu cầu trả lại hàng hóa: họ tên; số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu; mã số người tham gia; điện thoại liên hệ; giá trị hàng hóa trả lại; giá trị khấu trừ; giá trị đã chi trả; giá trị còn lại)*

**Đại diện theo pháp luật của**

**doanh nghiệp/Chi nhánh/VPĐD**

*(ký tên, đóng dấu)*